

Bản án số: 10/2025/HS-ST

Ngày: 09 - 01- 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nụ – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 508/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 1968/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc M; giới tính: Nam; sinh ngày: 28/8/1983; sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; số CCCD: 07908300xxxx; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Ngọc T, con bà Huỳnh Hồng H; có vợ Huỳnh Thị Minh P; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2007/HSST ngày 29/10/2007 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt Nguyễn Ngọc M 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 24/3/2008, chấp hành xong hình phạt tù. Qua xác minh, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 không thụ lý và tổ chức thi hành bản án nêu trên đối với Nguyễn Ngọc M. Căn cứ khoản 2 Điều 60 và khoản 3 Điều 70 Bộ luật Hình sự, đến nay thời hiệu thi hành án Bản án đã hết nên bị can đã được xóa án tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 210/2008/HSST ngày 07/07/2008 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là thành phố Thủ

Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) tuyên phạt Nguyễn Ngọc M 01 năm 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 26/12/2013, bị bắt chấp hành án, ngày 15/01/2015, chấp hành xong hình phạt tù. Qua xác minh, do Nguyễn Ngọc M có địa chỉ tại Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nên ngày 27/10/2008 Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức đã ủy thác thi hành án đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận để thi hành án Bản án nêu trên. Tuy nhiên, Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận không nhận được hồ sơ ủy thác thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Căn cứ khoản 2 Điều 60 và khoản 3 Điều 70 Bộ luật Hình sự, đến nay thời hiệu thi hành án Bản án đã hết nên bị can đã được xóa án tích. Đối với khoản tiền buộc Nguyễn Ngọc M liên đới cùng với Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Phạm Hoàng N nộp số tiền 2.200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước, Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức đã ủy thác khoản trên về Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 (nơi cư trú Phạm Hoàng N), đã thi hành được số tiền 1.650.000 đồng.

Ngày 28/8/2019, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Ngọc M, thời hạn 18 tháng. Đến ngày 10/12/2020, Minh đã chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2023. (có mặt)

- Bị hại:

1/ Ông Nguyễn Đức Quý T2, sinh năm: 1983; địa chỉ: đường TTH 20, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Bà Hoàng Thị T3, sinh năm: 1991; địa chỉ: phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lại Đức T4; Địa chỉ: đường Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2023, Nguyễn Ngọc M thấy bà Hoàng Thị T3 và một số người khác (chưa rõ lai lịch) hành nghề mua bán dâm, kích dục tại phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên M cầm theo dây xích trên tay đi đến và yêu cầu bà T3 cùng những người hành nghề mua bán dâm phải nộp tiền bảo kê cho M số tiền 50.000 đồng/ngày thì mới được hoạt động bán dâm, kích dục tại đây nếu không đưa tiền thì M sẽ dùng dây xích đánh và đuổi đi không cho bán dâm tại khu vực này. Do bị đe dọa nên hàng ngày bà T3 và những người bán dâm khác miễn cưỡng đưa tiền theo yêu cầu, còn ngày nào chưa đưa tiền thì ngày hôm sau phải đưa tiền bù cho M.

Ngoài ra, vào cuối tháng 10/2023 cũng bằng phương thức thủ đoạn nêu trên, M buộc Nguyễn Đức Quý T2, là người hoạt động kích dục cho người khác tại khu vực nêu trên phải đóng tiền bảo kê với số tiền 50.000 đồng/ngày. Thấy M cầm dây xích đe dọa đánh nên T2 lo sợ và phải đưa tiền bảo kê cho M. Mỗi tối, M điều khiển xe mô tô biển số 59F1 – 617.47 chạy quanh khu vực T2 đứng đón khách để thu tiền bảo kê. Ngày 26/10/2023, T2 không đóng tiền bảo kê thì bị M cầm dây xích bằng kim loại dài khoảng 66cm quấn quanh bàn tay phải đánh vào vùng vai phải của T2 gây thương tích. Do lo sợ nên T2 tiếp tục phải nộp tiền bảo kê cho M.

Vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 30/11/2023, khi Nguyễn Ngọc M đang nhận 50.000 đồng từ bà Hoàng Thị T3 và 100.000 đồng (tiền bảo kê ngày 29/11/2023 và 30/11/2023) từ ông Nguyễn Đức Quý T2 tại phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 phát hiện đưa M cùng tang vật về Công an phường Thạnh Lộc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

M khai từ khoảng tháng 6/2023 đến khi bị phát hiện, thu lợi bất chính số tiền khoảng 10.000.000 đồng, trong đó của bà T3 khoảng 6.000.000 đồng còn của ông T2 khoảng 400.000 đồng, số tiền còn lại là của những người bán dâm khác, số tiền trên M đã tiêu xài cá nhân hết.

Qua làm việc, Nguyễn Đức Quý T2 có đơn không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Ngọc M.

Vật chứng vụ án:

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 150.000 đồng.
- 01 sợi dây xích bằng kim loại, dài 66 cm

Tạm giữ của Nguyễn Ngọc M:

+ 01 xe mô tô loại xe: Hai bánh từ 50 -175cm³; nhãn hiệu: Honda; số loại: Wave RSXDFI, màu sơn: Đỏ - Đen; biển số 59F1-617.47, dung tích xi lanh: 109cm³; số máy: JA32E-1027597, số khung: RLHJA3208EY013927. Qua xác minh, xe mô tô trên do ông Lại Đức T4 đứng tên đăng ký. Ông T4 khai, năm 2018 bán xe mô tô trên cho người đàn ông (chưa rõ lai lịch) nhưng không lập hợp đồng mua bán theo quy định. Bị cáo M khai nhận đã mua xe mô tô trên của một thanh niên (chưa rõ lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J2 Prime, số Imei 1: 351556093580609, số Imei 2: 351557093580607.

* Về trách nhiệm dân sự: Bà Hoàng Thị T3 và ông Nguyễn Đức Quý T2 không yêu cầu Nguyễn Ngọc M bồi thường.

Tại Cáo trạng số 36A/CT-VKS-Q.12 ngày 21/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Ngọc M về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 150.000 đồng.

01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J2 Prime, số Imei 1: 351556093580609, số Imei 2: 351557093580607

01 xe mô tô biển số 59F1-617.47, số máy: JA32E-1027597, số khung: RLHJA3208EY013927.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 sợi dây xích bằng kim loại, dài 66 cm

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 30/11/2023, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Ngọc M đã có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần làm cho ông Nguyễn Đức Quý T2, bà Hoàng Thị T3 tê liệt ý chí nhằm chiếm đoạt số tiền 50.000 đồng của bà T3 và 100.000 đồng của ông T2. Hành vi của M đã phạm tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[3] Nguyễn Đức Quý T2 không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Ngọc M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 không có cơ sở xử lý nên không đề cập giải quyết.

[4] Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với T2, Tới các lần phạm tội đều đã cấu thành tội “Cướp tài sản”. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội từ 02 lần trở lên, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án: Các vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã lưu vào hồ sơ vụ án, xử lý theo quy định nên không đề cập giải quyết.

[6.1] Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 150.000 đồng, M chiếm đoạt của các bị hại T3, T2, bị hại không yêu cầu nhận lại số tiền này, đây là tiền do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J2 Prime, số Imei 1: 351556093580609, số Imei 2: 351557093580607 làm phương tiện phạm tội – tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.2] 01 sợi dây xích bằng kim loại, dài 66 cm làm công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.3] 01 xe mô tô biển số 59F1-617.47, số máy: JA32E-1027597, số khung: RLHJA3208EY013927. Qua xác minh, xe mô tô trên do ông Lại Đức T4 đứng tên đăng ký. Ông T4 khai, năm 2018 bán xe mô tô trên cho người đàn ông (chưa rõ lai lịch) nhưng không lập hợp đồng mua bán theo quy định. Bị can M khai nhận đã mua xe mô tô trên của một thanh niên (chưa rõ lai lịch). Xét thấy, xe chủ sở hữu đã bán, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 150.000 đồng.

01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J2 Prime, số Imei 1: 351556093580609, số Imei 2: 351557093580607

01 xe mô tô loại xe: Hai bánh từ 50 -175cm³; nhãn hiệu: Honda; số loại: Wave RSXDFI, màu sơn: Đỏ - Đen; biển số 59F1-617.47, dung tích xi lanh: 109cm³; số máy: JA32E-1027597, số khung: RLHJA3208EY013927.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 sợi dây xích bằng kim loại, dài 66 cm

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 222/QĐ-VKS ngày 15/8/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 12; (1)
- Nhà tạm giữ Công an Quận 12; (2)
- Thi hành án hình sự; (4)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (3)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (21)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp